

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Đức H1, sinh năm 1950.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H2, sinh năm 1959.

Đều cư trú tại: Thôn Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023.
- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Bùi Đức H1 và bà Trần Thị H2.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đức H1 và bà Trần Thị H2 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Bùi Đức H1 và bà Trần Thị H2 không có con chung, Tòa án không giải quyết về con chung.

2.3. Về chia tài sản: Ông Bùi Đức H1 và bà Trần Thị H2 không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Bùi Đức H1 và bà Trần Thị H2 là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí. Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông H1 và bà H2.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND xã B, TP T (CNKH số 20 quyền số 01 ngày 21/7/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Thị Tuyết